

# Ứng dụng công nghệ di động để cá nhân hóa việc học từ vựng

Nguyễn Thị Hồng Mên\*

\*Giảng viên Tiếng Anh. Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa cơ bản – Học viện Chính sách và Phát triển

Received: 10/5/2024; Accepted: 16/5/2024; Published: 27/5/2024

**Abstract:** This article studies the benefits of using mobile technology to personalize students' vocabulary learning. The article provides an overview of personalized learning, the meaning of personalized learning, the role of technology in personalizing learning, and applications that help personalize word learning. At the same time, the article also points out the challenges when applying mobile technology to teaching vocabulary and how to limit these challenges. The article concludes that the trend of applying mobile technology to teaching in general and personalizing vocabulary learning in particular is an inevitable trend.

**Keywords:** Mobile technology, personalize vocabulary learning, challenges, limit challenges, trend

## 1. Đặt vấn đề

Từ vựng đóng vai trò quan trọng trong quá trình học ngoại ngữ và phát triển ngôn ngữ. Việc học từ vựng không chỉ giúp sinh viên nắm vững ngôn ngữ một cách sâu sắc mà còn đóng góp đáng kể đến khả năng giao tiếp và hiểu biết ngôn ngữ chính xác và linh hoạt (Horst et al., 1998).

Mặc dù từ vựng có vai trò then chốt với việc học và sử dụng ngoại ngữ nhưng việc giảng dạy từ vựng trong lớp học truyền thống thường nhàm chán và chưa đáp ứng các nhu cầu cá nhân của học sinh (HS). Với sự phát triển của các thiết bị kỹ thuật số và sự tích hợp công nghệ vào giáo dục, người dạy và người học có cơ hội tận dụng công nghệ di động để cá nhân hóa việc học từ vựng.

Bài viết cung cấp hiểu biết về cá nhân hóa việc học tập, tầm quan trọng của cá nhân hóa việc học từ vựng và cách sử dụng công nghệ di động để cá nhân hóa việc học từ vựng.

Đồng thời bài viết cũng chỉ ra những thách thức, cách khắc phục các hạn chế khi sử dụng công nghệ di động vào dạy và học từ vựng cũng như xu hướng dạy từ vựng trong tương lai.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cá nhân hóa việc học từ vựng

#### 2.1.1. Định nghĩa học tập cá nhân hóa

Học tập cá nhân hóa là một phương pháp giáo dục nhấn mạnh vào việc điều chỉnh hướng dẫn để đáp ứng nhu cầu, sở thích và khả năng riêng biệt của mỗi HS (Tomlinson, 2017). Về cốt lõi, học tập cá nhân hóa tìm cách chuyển từ mô hình giáo dục truyền thống có quy mô phù hợp cho tất cả người học sang cách tiếp cận lấy HS làm trung tâm và thích ứng hơn với từng cá nhân.

#### 2.1.2. Ý nghĩa của các phương pháp cá nhân hóa

trong việc tiếp thu từ vựng

Các phương pháp tiếp thu từ vựng được cá nhân hóa có ý nghĩa quan trọng, cụ thể là:

**Giải quyết nhu cầu học tập cá nhân:** Mỗi HS đều có điểm mạnh, điểm yếu và sở thích học tập riêng. Hướng dẫn từ vựng được cá nhân hóa cho phép các nhà giáo dục điều chỉnh các chiến lược và tài liệu giảng dạy để đáp ứng nhu cầu cụ thể của từng HS (Tomlinson, 2017). Bằng cách điều chỉnh phong cách và khả năng học tập của từng cá nhân, các phương pháp cá nhân hóa có thể tối ưu hóa kết quả học tập và thúc đẩy khả năng ghi nhớ từ vựng tốt hơn.

**Tăng mức độ tương tác và động lực:** Trải nghiệm học tập được cá nhân hóa vốn đã hấp dẫn hơn đối với HS vì họ cảm thấy có quyền sở hữu và sự phù hợp hơn trong việc học của mình (Bray & McClaskey, 2015). Bằng cách tích hợp sở thích, kinh nghiệm và nền tảng văn hóa của HS vào việc giảng dạy từ vựng, người dạy có thể giúp người học có động lực hơn, tham gia vào bài học nhiệt tình hơn.

**Giúp việc học có ý nghĩa:** Khi HS nhận thấy sự liên quan của từ vựng với cuộc sống và sở thích của mình, họ có nhiều khả năng tham gia vào việc học sâu hơn, có ý nghĩa hơn (Horn & Staker, 2015). Các phương pháp tiếp cận được cá nhân hóa cho phép người dạy tạo ra mối liên hệ giữa các từ vựng và bối cảnh trong thế giới thực, nâng cao khả năng hiểu và ghi nhớ từ.

**Tạo điều kiện cho sự khác biệt và thành thạo:** Hướng dẫn từ vựng được cá nhân hóa cho phép HS tiến bộ theo tốc độ riêng của mình và nhận được sự hỗ trợ hoặc bồi dưỡng có mục tiêu khi cần thiết (Pane và cộng sự, 2015). Bằng cách cung cấp những trải nghiệm học tập khác biệt dựa trên mức độ thành thạo hiện tại của HS và mức độ nắm vững các khái niệm

từ vựng, người dạy có thể đảm bảo rằng mỗi HS đều đạt được tiến bộ trong việc nắm vững các khái niệm từ vựng.

**Trao quyền cho việc học tập tự điều chỉnh:** Các phương pháp tiếp cận cá nhân hóa khuyến khích HS chịu trách nhiệm cao hơn về việc học của mình, bồi dưỡng các kỹ năng như đặt mục tiêu, tự đánh giá và phản ánh (Dabbagh & Kitsantas, 2012). Bằng cách tạo cơ hội cho HS đưa ra lựa chọn và thực hiện quyền chủ động trong việc học từ vựng, người dạy trao quyền cho HS trở thành người học tự điều chỉnh.

Tóm lại, các phương pháp tiếp cận cá nhân hóa để tiếp thu từ vựng mang đến một cách tiếp cận giảng dạy phù hợp và linh hoạt, có thể giải quyết các nhu cầu đa dạng của HS, tăng cường sự tham gia và động lực, thúc đẩy việc học tập có ý nghĩa, tạo điều kiện cho sự khác biệt và khả năng thành thạo, đồng thời trao quyền cho HS trở thành người học tự định hướng.

### 2.1.3. Vai trò của công nghệ đối với cá nhân hóa việc học tập

Công nghệ đóng vai trò then chốt trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho trải nghiệm học tập được cá nhân hóa, cung cấp các công cụ và tài nguyên có thể thích ứng với nhu cầu, sở thích và phong cách học tập của từng HS (Bray & McClaskey, 2015). Công nghệ mang lại những tiện ích vượt trội, cụ thể là:

**Nền tảng học tập thích ứng:** Nền tảng học tập thích ứng sử dụng thuật toán để điều chỉnh tốc độ, lộ trình và nội dung giảng dạy dựa trên phản hồi và hiệu suất của HS (Pane và cộng sự, 2015).

**Phân tích dữ liệu và phân tích học tập:** Công nghệ cho phép các nhà giáo dục thu thập và phân tích lượng dữ liệu khổng lồ về hiệu suất, sự tham gia và tiến bộ của HS (Means et al., 2010).

**Hệ thống quản lý học tập có thể tùy chỉnh (LMS):** Hệ thống quản lý học tập cung cấp một nền tảng tập trung để tổ chức, phân phối và theo dõi nội dung giáo dục (Horn & Staker, 2015).

**Tài nguyên đa phương tiện và nội dung tương tác:** Công nghệ cung cấp quyền truy cập vào vô số tài nguyên đa phương tiện, bao gồm video, mô phỏng, trò chơi và các hoạt động tương tác (Dabbagh & Kitsantas, 2012).

**Công cụ cộng tác và nền tảng giao tiếp:** Công nghệ tạo điều kiện cho sự cộng tác và giao tiếp giữa sinh viên, nhà giáo dục và đồng nghiệp (Tomlinson, 2017).

**Thiết bị và ứng dụng di động:** Công nghệ di động cung cấp quyền truy cập mọi lúc, mọi nơi vào các tài nguyên và hoạt động học tập, cho phép HS tham gia vào việc học cá nhân hóa ngoài phạm vi lớp học (Bray & McClaskey, 2015).

Tóm lại, công nghệ đóng vai trò nhiều mặt trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho trải nghiệm học tập được cá nhân hóa bằng cách cung cấp nền tảng thích ứng, phân tích dữ liệu, tính năng LMS có thể tùy chỉnh, tài nguyên đa phương tiện, công cụ cộng tác và cơ hội học tập trên thiết bị di động. Bằng cách khai thác sức mạnh của công nghệ, các nhà giáo dục có thể tạo ra môi trường học tập năng động và đáp ứng nhu cầu và sở thích đa dạng của HS.

### 2.2. Các ứng dụng và công cụ di động giúp cá nhân hóa việc học từ vựng

Có rất nhiều ứng dụng và công cụ di động có sẵn cung cấp trải nghiệm học từ vựng được cá nhân hóa, đáp ứng nhu cầu, sở thích và phong cách học tập riêng của HS. Dưới đây là một số ứng dụng hữu ích:

**Quizlet:** Quizlet là một ứng dụng di động phổ biến cung cấp nhiều hoạt động học từ vựng, bao gồm thẻ ghi nhớ, câu đố, trò chơi và hình thức học tập. Người dùng có thể tạo bộ từ vựng của riêng mình hoặc chọn từ hàng triệu bộ có sẵn bao gồm nhiều chủ đề và ngôn ngữ khác nhau.

**Memrise:** Memrise sử dụng thuật toán lặp lại ngắt quãng và kỹ thuật ghi nhớ để giúp người dùng ghi nhớ từ vựng một cách hiệu quả. Ứng dụng cung cấp các lộ trình học tập được cá nhân hóa dựa trên hiệu suất và tiến độ của người dùng, thích ứng với nhu cầu học tập cá nhân của họ.

**Vocabulary.com:** Vocabulary.com cung cấp trải nghiệm học từ vựng được cá nhân hóa thông qua các hoạt động và câu đố phù hợp. Ứng dụng sử dụng thuật toán học máy để phân tích câu trả lời của người dùng và điều chỉnh các câu hỏi tiếp theo cho phù hợp với điểm mạnh và điểm yếu cụ thể của họ.

**WordUp:** WordUp là một ứng dụng di động giúp trò chơi hóa việc học từ vựng thông qua các trò chơi và thử thách hấp dẫn. Người dùng kiếm được điểm, mở khóa thành tích và cạnh tranh với bạn bè đồng thời mở rộng vốn từ vựng và cải thiện kỹ năng ngôn ngữ của họ.

**LingQ:** LingQ cung cấp trải nghiệm học ngôn ngữ được cá nhân hóa thông qua các hoạt động nghe và đọc phong phú. Người dùng có thể nhập văn bản và tệp âm thanh, tạo danh sách từ vựng và theo dõi tiến trình của họ khi họ tương tác với nội dung ngôn ngữ đích thực.

**VocabularySpellingCity:** Vocabulary Spelling City cung cấp các trò chơi và hoạt động từ vựng tương tác được thiết kế để cải thiện kỹ năng đánh vần, từ vựng và đọc hiểu. Ứng dụng này cho phép các nhà giáo dục tạo danh sách từ và bài tập tùy chỉnh cho HS của họ.

**Duolingo:** Duolingo mang đến trải nghiệm học

ngôn ngữ được cá nhân hóa thông qua các bài học ngắn gọn và bài tập tương tác. Ứng dụng này điều chỉnh theo hiệu suất học tập của người dùng, cung cấp các bài thực hành có mục tiêu về từ vựng và khái niệm ngữ pháp.

**Anki:** Anki là một ứng dụng flashcard sử dụng sự lặp lại cách đều nhau để giúp người dùng ghi nhớ các từ vựng và nội dung khác. Người dùng có thể tạo bộ bài flashcard của riêng mình hoặc tải xuống bộ bài được chia sẻ từ cộng đồng Anki.

Các ứng dụng và công cụ di động này thể hiện những cách đa dạng mà công nghệ có thể hỗ trợ việc học từ vựng được cá nhân hóa, cung cấp các câu đố thích ứng, lặp lại ngắt quãng, trò chơi hóa, hoạt động nhập vai và các tính năng cộng tác để nâng cao kỹ năng và trình độ ngôn ngữ của HS.

### 2.3. Những thách thức khi sử dụng công nghệ di động để cá nhân hóa việc học từ vựng và cách khắc phục

#### 2.3.1. Những thách thức khi sử dụng công nghệ di động để cá nhân hóa việc học từ vựng.

Việc triển khai việc học từ vựng được cá nhân hóa bằng công nghệ di động có thể gặp một số thách thức:

**Rào cản công nghệ:** Khả năng truy cập hạn chế vào thiết bị di động hoặc kết nối internet có thể cản trở khả năng tham gia vào các hoạt động học tập cá nhân hóa của HS.

**Chất lượng nội dung:** Việc đảm bảo chất lượng và mức độ phù hợp của nội dung học từ vựng có sẵn trên các ứng dụng và nền tảng di động có thể đặt ra một thách thức vì không phải tất cả các tài nguyên đều có thể phù hợp với tiêu chuẩn chương trình giảng dạy hoặc mục tiêu giáo dục.

**Quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu:** Việc thu thập và lưu trữ dữ liệu HS trên thiết bị di động hoặc nền tảng dựa trên đám mây làm tăng mối lo ngại về quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu, đặc biệt liên quan đến thông tin nhạy cảm như kết quả học tập và thông tin cá nhân của HS.

**Công bằng và cơ hội tiếp cận:** Sự chênh lệch về kinh tế xã hội trong khả năng tiếp cận thiết bị di động và kết nối Internet đáng tin cậy có thể làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng về cơ hội giáo dục, hạn chế khả năng tiếp cận của một số HS với các tài nguyên học từ vựng được cá nhân hóa.

#### 2.3.2. Những giải pháp nhằm hạn chế các thách thức khi sử dụng công nghệ di động để cá nhân hóa việc học từ vựng.

Để giải quyết những thách thức này, các nhà giáo dục và nhà hoạch định chính sách có thể xem xét các giải pháp và chiến lược sau:

**Truy cập công bằng:** Đảm bảo quyền truy cập

công bằng vào các thiết bị di động và kết nối internet bằng cách cung cấp thiết bị, điểm truy cập Wi-Fi hoặc trợ cấp cho HS từ các gia đình có thu nhập thấp.

**Nội dung tuyển chọn:** Tuyển chọn nội dung học từ vựng chất lượng cao phù hợp với tiêu chuẩn chương trình giảng dạy và mục tiêu giáo dục, tận dụng nguồn lực từ các nền tảng và nhà xuất bản giáo dục có uy tín.

**Chính sách bảo vệ dữ liệu:** Các cơ quan có thẩm quyền cần triển khai chính sách bảo vệ dữ liệu mạnh mẽ nhằm bảo vệ quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu của HS, bao gồm mã hóa, ẩn danh và tuân thủ các quy định có liên quan.

**Đào tạo kiến thức kỹ thuật số:** Cung cấp đào tạo và hỗ trợ kiến thức kỹ thuật số cho HS, nhà giáo dục và phụ huynh để đảm bảo họ hiểu cách sử dụng công nghệ di động một cách hiệu quả và có trách nhiệm cho việc học tập được cá nhân hóa.

### 3. Kết luận

Tóm lại, việc tích hợp công nghệ di động nhằm cá nhân hóa việc học từ vựng mang lại nhiều hứa hẹn. Bằng cách cung cấp trải nghiệm học tập phù hợp để thu hút người học và nâng cao động lực của người học, các ứng dụng và công cụ dành cho thiết bị di động có thể tối ưu hóa kết quả học tập. Những thách thức như quyền truy cập công bằng và quyền bảo mật dữ liệu phải được giải quyết thông qua các chính sách thúc đẩy sự công bằng và minh bạch. Việc duy trì các tiêu chuẩn đạo đức và ưu tiên phúc lợi của HS là rất quan trọng khi chúng ta ứng dụng công nghệ vào giáo dục. Dù vẫn còn những bất cập nhất định, nhưng việc ứng dụng công nghệ di động vào giáo dục nói chung và cá nhân hóa việc học từ vựng nói riêng là xu hướng tất yếu trong kỷ nguyên kỹ thuật số.

#### Tài liệu tham khảo

1. Horst, M., Cobb, T., & Meara, P. (1998). Beyond a Clockwork Orange: Acquiring second language vocabulary through reading. *Reading in a Foreign Language, 11*(2), 207-223.
2. Tomlinson, C. A. (2017). The differentiated classroom: Responding to the needs of all learners. *ASCD*.
3. Bray, B., & McClaskey, K. (2015). Make learning personal: The what, who, wow, where, and why. *Thousand Oaks, CA: Corwin*.
4. Horn, M. B., & Staker, H. (2015). Blended: Using disruptive innovation to improve schools. *San Francisco, CA: Jossey-Bass*.
5. Dabbagh, N., & Kitsantas, A. (2012). Personal learning environments, social media, and self-regulated learning: A natural formula for connecting formal and informal learning. *The Internet and Higher Education, 15*(1), 3-8.